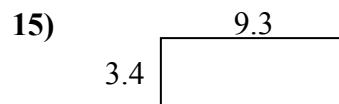
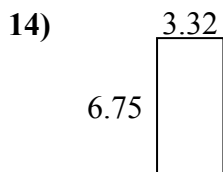
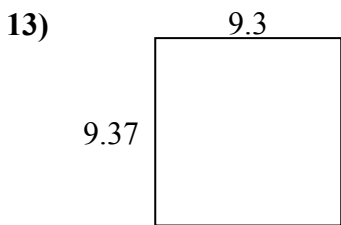
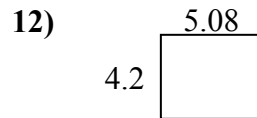
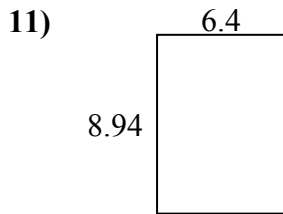
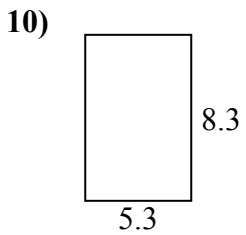
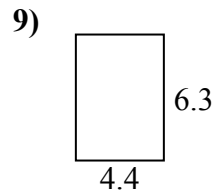
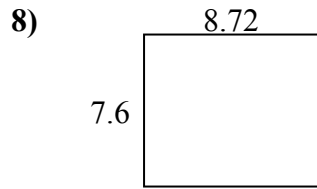
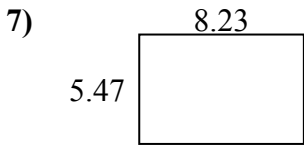
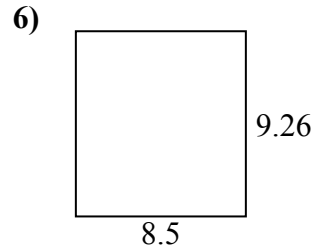
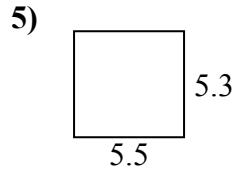
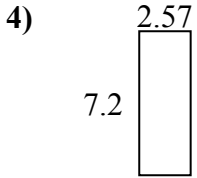
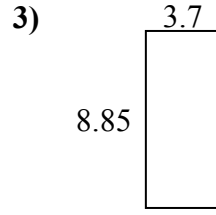
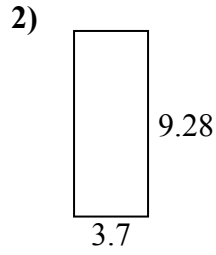
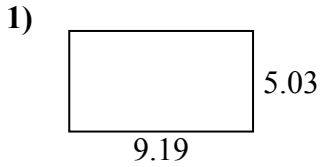




Tìm chu vi và diện tích của mỗi hình. Trả lời đến ngày 10 gần nhất.

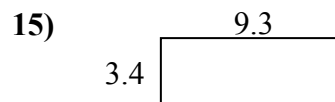
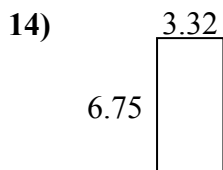
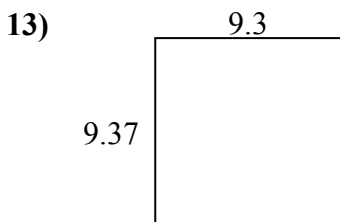
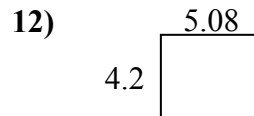
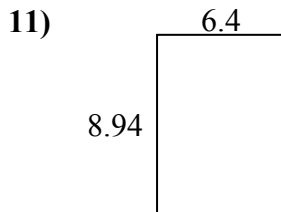
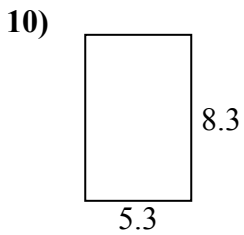
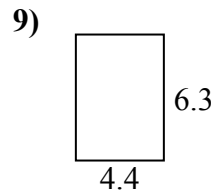
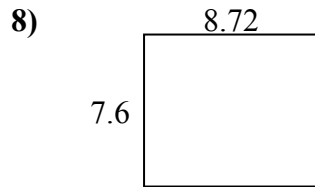
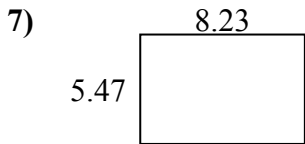
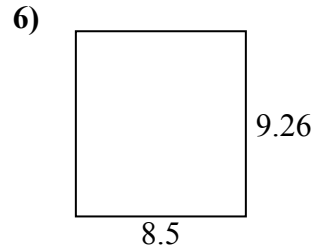
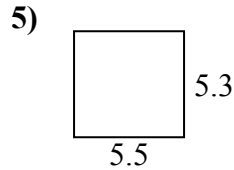
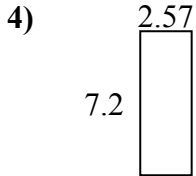
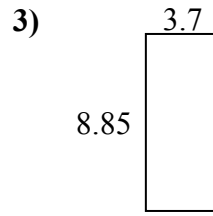
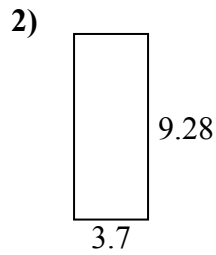
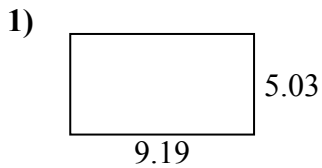
Câu trả lời



1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____
6. _____
7. _____
8. _____
9. _____
10. _____
11. _____
12. _____
13. _____
14. _____
15. _____



Tìm chu vi và diện tích của mỗi hình. Trả lời đến ngày 10 gần nhất.



Câu trả lời

1.	<u>46,2</u>	<u>28,4</u>
2.	<u>34,3</u>	<u>26,0</u>
3.	<u>32,7</u>	<u>25,1</u>
4.	<u>18,5</u>	<u>19,5</u>
5.	<u>29,2</u>	<u>21,6</u>
6.	<u>78,7</u>	<u>35,5</u>
7.	<u>45,0</u>	<u>27,4</u>
8.	<u>66,3</u>	<u>32,6</u>
9.	<u>27,7</u>	<u>21,4</u>
10.	<u>44,0</u>	<u>27,2</u>
11.	<u>57,2</u>	<u>30,7</u>
12.	<u>21,3</u>	<u>18,6</u>
13.	<u>87,1</u>	<u>37,3</u>
14.	<u>22,4</u>	<u>20,1</u>
15.	<u>31,6</u>	<u>25,4</u>